

PHÁT HUY DI SẢN CÔNG CHIÊNG THÔNG QUA LỄ HỘI CỘNG ĐỒNG

(Nghiên cứu trường hợp lễ hội công chiêng ở xã Kông Long Khong,
huyện Kbang, tỉnh Gia Lai)

Cao Trung Vinh

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Email: vinhvicas@gmail.com

Ngày nhận bài: 1/6/2019
Ngày gửi phản biện: 5/6/2019
Ngày tác giả sửa: 10/6/2019
Ngày duyệt đăng: 13/6/2019
Ngày phát hành: 21/6/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/313>

Năm 2005, Không gian văn hóa Công chiêng được Tổ chức UNESCO ghi danh. Việc bảo tồn và phát huy các loại hình diễn xướng liên quan đến âm nhạc công chiêng được chính quyền và nhân dân các tỉnh Tây Nguyên đặc biệt quan tâm. Các dự án sưu tầm, phát huy di sản công chiêng, khôi phục lễ hội công chiêng tại 5 tỉnh Tây Nguyên đã góp phần không nhỏ cho việc quảng bá di sản và hình ảnh địa phương. Ở cấp độ làng/xã, mô hình lễ hội với sự tham gia một cách chủ động, tích cực, hiệu quả trong việc phục hồi và duy trì các hình thức diễn xướng của âm nhạc công chiêng.

Bài viết nghiên cứu trường hợp lễ hội công chiêng tại xã Kông Long Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Một mô hình lễ hội cộng đồng được thành lập và thực hiện ngay sau khi hồ sơ Không gian Văn hóa Công chiêng được Tổ chức UNESCO vinh danh.

Từ khoá: Tây Nguyên; Dân tộc Bahnar; Lễ hội; Di sản; UNESCO; Âm nhạc công chiêng.

1. Đặt vấn đề

Ngày 25 tháng 12 năm 2005, Không gian Văn hoá Công chiêng Tây Nguyên được UNESCO ghi danh là kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại, sau đó được chuyển sang danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2008. Việc ghi danh công chiêng thể hiện bản sắc văn hóa, sự kế tục và phản ánh chức năng quan trọng của di sản đối với cuộc sống cộng đồng cũng như nâng cao khả năng đối thoại, tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong các cộng đồng dân tộc ở Tây Nguyên và ở Việt Nam. Trải qua 14 năm kể từ khi được ghi danh, cũng là khoảng thời gian mà Tây Nguyên có những thay đổi từng ngày về chuyên đổi sinh kế (từ trồng lúa nương đến trồng cà phê, cây công nghiệp), không gian thực hành văn hóa, suy giảm diện tích rừng, nhập cư ồ ạt. Điều này tác động không nhỏ vào sự duy trì và sức sống của di sản công chiêng. Không gian Văn hoá công chiêng hiện nay đứng trước rất nhiều thử thách trong công tác bảo vệ và phát huy các giá trị của di sản. Làm thế nào để di sản vẫn có thể sống trong cộng đồng trong bối cảnh của sự chuyên đổi về không gian sinh hoạt văn hóa và sự tác động của nền kinh tế thời kỳ công nghiệp hóa cũng như cơ cấu cây trồng?

Việc tổ chức lễ hội cộng đồng đã tạo ra môi trường diễn xướng cho người dân có cơ hội thực

hành di sản trong bối cảnh một số nghi lễ truyền thống dần bị mai một như lễ mừng cơm mới, lễ ăn trâu, bỏ mã,... Năm 2009, lễ hội Văn hoá Công chiêng xã Kông Long Khong lần đầu tiên được tổ chức. Cho đến nay, lễ hội này được duy trì đều đặn hai năm một lần. Thông qua một nghiên cứu cụ thể về lễ hội cộng đồng công chiêng ở xã Kông Long Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, nơi còn thực hành công chiêng trong các sinh hoạt cộng đồng. Bài viết tìm hiểu mô hình tổ chức cũng như đánh giá hiệu quả lễ hội này nhằm đúc kết những bài học, kinh nghiệm thiết thực trong công tác bảo vệ và phát huy di sản từ góc độ cộng đồng.

Cộng đồng có vai trò quan trọng, đồng thời là nguồn lực chính trong sáng tạo, thực hành và bảo vệ di sản của chính họ qua các thế hệ. Vai trò tích cực, chủ động của cộng đồng trong bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được làm rõ trong Công ước 2003 cũng như được các học giả trong và ngoài nước nghiên cứu (Blade 2006; Kurin 2007; Nguyễn Thị Hiền 2017; Lê Thị Minh Lý 2008). Cộng đồng chính là những người phải được tham gia vào cả quá trình từ lên kế hoạch, đến hình thức tổ chức, thực hiện và duy trì di sản. Qua nhiều trường hợp thực hiện bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể (DSVHPVT) trong thời gian qua như Giỗ tổ Hùng Vương (Lê Hồng Lý và cộng sự 2014), Khôi phục lễ hội và đền thờ 9

gian của người Thái ở Thanh Hóa (Phạm Văn Tuấn 2018), Hát Xoan ở Phú Thọ (Nguyễn Thị Phương Chăm 2018),... việc phục hồi, tổ chức, thực hiện di sản không phát huy được hết vai trò chủ động tích cực của cộng đồng. Điều này khiến cho việc thực hành và duy trì sức sống của di sản đã vấp phải sự phản kháng của cộng đồng (như đối với người Thái ở Thanh Hóa), tính thụ động của người dân (Giỗ tổ Hùng Vương ở các làng “Trương tạo lệ”).

Từ góc độ cộng đồng và theo tinh thần của Công ước 2003, bài viết này sẽ phân tích quá trình tổ chức, thực hiện lễ hội Công chiêng của người Bahnar ở xã Kông Long Khong, tỉnh Gia Lai để thấy vai trò quan trọng của cộng đồng trong bảo vệ di sản, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, một số sinh hoạt truyền thống liên quan đến công chiêng ngày càng bị mai một và thậm chí không còn nữa.

2. Mô hình tổ chức lễ hội cộng đồng về di sản Công chiêng tại xã Kông Long Khong

Xã Kông Long Khong nằm ở phía Tây Nam huyện Kbang, cách trung tâm thị trấn Kbang 14 km. Xã có diện tích tự nhiên 3.832,92 ha với 12 thôn/làng. Số liệu dân số trên địa bàn toàn xã năm 2016 là 1070 hộ với 4366 khẩu, bao gồm 8 dân tộc cùng sinh sống là Bahnar, Kinh, Tày, Nùng, Mường, Thổ, Hre và Thái. Người Bahnar là cộng đồng chiếm dân số chủ yếu với 63 % dân số xã tương đương với 2.854 khẩu¹. Trong số 12 buôn làng² tại xã thì người Bahnar sinh sống ở 10 làng, có những buôn làng 100% là người Bahnar như làng Kgiang, làng Mơ Tôn, làng Mohra.

Người Bahnar ở Kông Long Khong còn bảo lưu được khá nhiều các thực hành văn hoá tại cộng đồng, đặc biệt các thực hành công chiêng vẫn còn được trình diễn và không thể thiếu trong các sự kiện cộng đồng và nghi lễ vòng đời như lễ thổi tai cho trẻ sơ sinh, lễ cưới xin, lễ tang, lễ ăn trâu, bò má, ... cho đến các nghi lễ nông nghiệp, hoặc sự kiện cộng đồng như lễ cúng máng nước, mừng lúa mới, lễ đóng cửa kho, lễ mừng nhà rông mới. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Kông Long Khong, hiện trên địa bàn toàn xã còn lưu giữ được trên 100 bộ công chiêng tại 10 làng người Bahnar sinh sống, có một số hộ còn lưu trữ tới 3 bộ chiêng³. Điều này cũng khá thuận lợi cho việc bảo vệ sức sống của di sản công chiêng so với nhiều cộng đồng dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên, nhất là ở các xã, bản mà người dân theo Tin lành và Công giáo, cũng như đã chuyển đổi cơ bản cơ cấu cây trồng từ lúa nước, làm rẫy sang canh tác trồng cà phê, hạt điều, tiêu, ca cao.

¹. Theo số liệu của UBND xã Kông Long Khong năm 2016

². 12 làng của xã Kông Long Khong gồm: Làng Hbang, làng Mohra làng Đáp, làng Kgiang, làng Bờ, làng Mơ tôn, làng Kđầu, làng Mohven, làng Đông, làng Chư Pâu, làng Bờ Ngải và làng Ôr.

³. Theo số liệu của UBND xã Kông Long Khong năm 2016 số hộ còn giữ 3 bộ gồm hộ ông Đình Bonh – làng Mohra, hộ ông Đình Gak – làng Bờ.

Sau khi Không gian Văn hoá công chiêng Tây Nguyên được UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2005, Chính quyền địa phương xã Kông Long Khong đứng ra tổ chức lễ hội Công chiêng tại địa điểm sinh hoạt cộng đồng của xã lần đầu tiên năm 2009 như một chương trình hành động trong công tác bảo vệ công chiêng. Kể từ đó đến nay, cộng đồng và chính quyền xã đã tổ chức được 05 lần⁴ lễ hội Công chiêng Kông Long Khong. Một trong những thành công của lễ hội cộng đồng là thu hút hầu như các thành viên cộng đồng tham gia, mà nòng cốt là các đội công chiêng trên địa bàn xã. Cộng đồng đã coi lễ hội công chiêng này là lễ hội dành cho họ, là nơi họ tổ chức nghi lễ cúng thần bản địa, uống rượu cần, ca hát, nhảy múa và đánh công chiêng. Việc tổ chức lễ hội cộng đồng là một hình thức kết nối di sản, tập hợp tất cả các đội công chiêng trong các thôn bản tham gia trình diễn. Sự tham gia này là một hoạt động, một biện pháp bảo vệ di sản khá hữu hiệu, nơi mà các đội công chiêng, các nghệ nhân có thêm cơ hội luyện tập, trình diễn công chiêng, trao truyền di sản cho thế hệ trẻ.

Về quản lý: Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại xã, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị văn hoá Công chiêng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Kông Long Khong luôn được sự quan tâm của các cấp chính quyền. Xã đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ bảo vệ di sản tại cộng đồng: “lồng ghép công tác gìn giữ bảo vệ và phát huy di sản văn hoá công chiêng với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá coi việc gìn giữ di sản là một trong những tiêu chí quan trọng để công nhận các danh hiệu Gia đình văn hoá, thôn/làng văn hoá. Đưa kế hoạch bảo vệ văn hoá Công chiêng vào nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch từng năm của UBND xã”. Kế hoạch còn “động viên, khuyến khích các nghệ nhân, các đội công chiêng và gia đình lưu giữ, mua sắm công chiêng, gìn giữ phát huy văn hoá công chiêng trong đời sống cộng đồng; cam kết không để xảy ra mất mát, hư hỏng số công chiêng hiện còn trong các hộ dân, trong các làng”⁵.

Về tài chính: Hàng năm, UBND xã trích kinh phí từ nguồn ngân sách và kinh phí sự nghiệp văn hoá thông tin kết hợp huy động từ nguồn xã hội hoá từ các doanh nghiệp nhỏ lẻ trên địa bàn xã trong công tác tổ chức lễ hội. Trong kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị văn hoá công chiêng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Kông Long Khong (giai đoạn 2016 – 2020) kinh phí được UBND phê duyệt là 446.000.000 đồng. Nguồn kinh phí này được sử dụng cho các hoạt động bảo vệ và phát huy

⁴. Lần 1: 2009; lần 2: 2012; lần 3: 2014; lần 4: 2016; lần 5: 2018

⁵. UBND xã Kông Long Khong, kế hoạch “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá công chiêng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Kông Long Khong (giai đoạn 2016 – 2020)”. Tư liệu của UBND xã Kông Long Khong.

di sản công chiêng trên địa bàn xã, trong đó chỉ một phần cho hoạt động tổ chức lễ hội Công chiêng.

Về thời gian: Để đảm bảo lễ hội Công chiêng có sự tham gia đầy đủ của các thành phần, lứa tuổi và đại bộ phận người dân được tham gia, lễ hội được tổ chức vào dịp hè⁶ (thời gian là trung tuần tháng 8 hàng năm). Đây là thời gian phù hợp nhất để học sinh, thanh thiếu niên có thể tham gia và học đánh chiêng và cũng là thời nông nhàn của đồng bào ở nơi đây.

Vào trước ngày lễ hội, không khí chuẩn bị hào hứng khắp các buôn làng. Không chỉ ở làng truyền thống Mơ Hra, mà hầu hết ở tất cả các làng trên địa bàn xã Kông Long Khong, nơi có người Bahnar sinh sống đều rộn ràng tiếng chiêng. Các nghệ nhân tổ chức luyện tập cho các đội công chiêng của mình. Tham dự lễ hội ở Kông Long Khong năm 2018, nghệ nhân Đinh Prang làng Mơ Hra cho rằng: “Trước lễ hội cả tháng, các làng trong xã luôn nhộn nhịp, ngày nào các đội công chiêng trong các làng cũng mang chiêng, trống ra tập rượt”⁷. Từ già cho đến trẻ nhỏ hăng say luyện tập cả ngày cho đến đêm, đặc biệt là giới trẻ - những bạn nhỏ lần đầu tiên có cơ hội được nghe, tập đánh công chiêng. Có thể nói, lễ hội cộng đồng là nơi người dân thực hành di sản công chiêng và trao truyền một cách tự nhiên và hiệu quả nhất.

Như vậy, mô hình lễ hội này thực tế đã phát huy được hiệu quả cao trong công tác bảo vệ công chiêng tại chính cộng đồng. Nghiên cứu lễ hội này, chúng tôi nhận thấy, ngoài việc duy trì hình thức diễn xướng công chiêng hàng năm thì số lượng các đội công chiêng trong cộng đồng cũng ngày một tăng. Cụ thể, lễ hội Công chiêng năm 2009 có tổng số đội công chiêng chiêng tham dự là 10 đội thì đến năm 2018 số đội công chiêng là 16 đội. Một số làng như làng Kgiang, làng Mơ Tôn, làng Mơ Hra đã chủ động đào tạo thêm các đội công chiêng thanh thiếu niên cho làng.

3. Một số vấn đề đặt ra từ Festival Công chiêng tổ chức tại Tây Nguyên

Có một thực tế là, hầu hết các di sản ở Việt Nam sau khi được UNESCO vinh danh thì không những chính quyền và cả người dân đều cho rằng đã là di sản thế giới thì cần phải được “quy hoạch”, “đầu tư”, “xây dựng” cho “hoành tráng hơn” (Lê Hồng Lý và cộng sự 2014). Không gian văn hoá Công chiêng Tây Nguyên được 5 tỉnh Tây Nguyên quan tâm đặc biệt và tiến hành nhiều hình thức như Festival Công chiêng, các dự án khôi phục lễ hội truyền thống, xây dựng nhà cộng đồng để có không gian trình diễn, thành lập các câu lạc bộ công chiêng,... Ngay sau khi được công nhận năm 2005, các tỉnh ở Tây Nguyên đã tổ chức các Festival Văn

hoá Công chiêng với quy mô lớn, hoành tráng như Festival năm 2007 tổ chức tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; năm 2009 và 2017 tổ chức tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Phải ghi nhận rằng những lễ hội với quy mô lớn, đầu tư rất nhiều kinh phí đã góp phần rất lớn trong việc quảng bá di sản và hình ảnh của địa phương. Chính quyền địa phương và người dân tự hào vì di sản của mình được sự quan tâm của các cấp chính quyền. Điều này góp phần cho việc quảng bá di sản cũng như nâng cao nhận thức của công chúng, nhất là giới trẻ về giá trị của di sản đối với đời sống cộng đồng.

Dù vậy, một hình thức “hoành tráng” huy động nhiều nguồn lực luôn có hai mặt: quảng bá và nâng cao nhận thức, cụ thể:

Thứ nhất, để tổ chức được Festival công chiêng quy mô lớn cần nguồn lực rất lớn về mặt tài chính và nhân sự, điều hành. Điều này thực tế là khó duy trì thường xuyên và gây lãng phí. Các tỉnh ở Tây Nguyên thường không có nguồn lực tài chính để có thể tổ chức Festival hàng năm mà phải trông chờ từ kế hoạch, chương trình được phê duyệt từ chính phủ. Trên thực tế, ngân sách cho văn hóa ngày càng suy giảm, phải huy động xã hội hóa và việc tổ chức Festival lại phụ thuộc vào nguồn vốn ngân sách và kế hoạch của cấp trung ương và cấp tỉnh.

Thứ hai, các Festival Công chiêng tổ chức ở quy mô lớn thường chỉ diễn ra trong vài ngày thậm chí một đến hai ngày, trong khi ở các tỉnh Tây Nguyên có hàng trăm, hàng nghìn các đội công chiêng trên địa bàn. Thời gian diễn ra Festival quá ngắn nên mỗi huyện chỉ được lựa chọn một đến hai đội tham gia liên hoan, chưa kể việc lựa chọn các đội công chiêng gặp nhiều khó khăn. Đội nào sẽ được lựa chọn? Lý do được lựa chọn tham gia? Điều này dẫn đến sự cạnh tranh lẫn nhau giữa các đội công chiêng, và do đó tác động đến tính cổ kết của cộng đồng, đối thoại di sản và làm suy giảm sự hăng hái, tích cực của những đội không được chọn tham gia Festival.

Thứ ba, trình diễn công chiêng của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã từng và vẫn chủ yếu là một phần diễn xướng nghi lễ, nghĩa là nó được thực hành trong các nghi lễ liên quan đến nông nghiệp, liên quan đến nghi lễ vòng đời và ý nghĩa của nó trên hết là sự giao tiếp với Yang, với vị thần bản địa để truyền tải thông điệp với sự cầu mong tới các vị thần cho cuộc sống, mùa màng. Nên việc “trình diễn” ở những sân khấu mang tính dàn dựng đã bị sân khấu hóa (Lê Hồng Lý và cộng sự 2014) thực chất đã làm thuyên giảm ý nghĩa của di sản đối với cộng đồng. Festival Công chiêng thực sự là màn trình diễn sân khấu cho người ngoài cộng đồng. Nói theo Công ước 2003, di sản đã bị phi bối cảnh hóa (decontextualization) và vì vậy, mô hình Festival thực chất đã không đúng theo tinh thần của Công ước 2003 và không phát huy được nội lực, cũng như vai trò chủ động, tích cực của cộng đồng, của các

⁶. Lễ hội Công chiêng Kông Long Khong năm 2018 được tổ chức ngày 25 tháng 8 năm 2018.

⁷. Trích phỏng vấn của Cao Trung Vinh năm 2018.

đội công chiêng từ các bản làng Tây Nguyên.

Giữ vai trò tổ chức lễ hội cộng đồng làng, xã, các cấp chính quyền cấp trung ương và cấp tỉnh, các cán bộ của các Sở văn hóa, các ban ngành là những người làm đầu mối lên kế hoạch các hoạt động tổ chức lễ hội, kế hoạch phối hợp với đơn vị (từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã). Việc tổ chức lễ hội theo mô hình quản lý nhà nước, tức từ trên xuống, theo một kế hoạch của những người lãnh đạo cũng như cán bộ quản lý văn hóa. Điều này đã không phát huy được tiếng nói, vai trò từ dưới lên của cộng đồng, cũng như làm giảm sự tích cực, chủ động của cộng đồng, và sẽ dẫn đến những hệ quả như “bị ngoài lề” (Lê Hồng Lý và cộng sự 2014), “bị tước mất” quyền chủ động và quyền chủ nhân của di sản (Salemink 2012).

4. Bài học kinh nghiệm từ công tác bảo vệ di sản công chiêng thông qua lễ hội cộng đồng tại Kông Long Khong

Theo tinh thần của Công ước năm 2003, vai trò của cộng đồng là “sáng tạo, duy trì và chuyên giao” các giá trị di sản phi vật thể và bởi vậy, cộng đồng cần được tham gia đến mức tối đa trong các hoạt động bảo vệ di sản cũng như trong công tác quản lý (Điều 15). Và như vậy, lễ hội cộng đồng tại xã Kông Long Khong đã được chính quyền phối hợp với cộng đồng (nghệ nhân, các đội công chiêng) tổ chức, thực hiện theo tinh thần của Công ước về bảo vệ và phát huy di sản văn hoá phi vật thể. Điều này đã góp phần quan trọng trong việc lan tỏa, trao truyền giữa các thế hệ và thu hút sự tham gia rộng rãi của cộng đồng. Theo nghiên cứu gần đây của tác giả, tham gia lễ hội hiện nay có cả các đội chiêng nhí và đội công chiêng nữ, đây là điều tương đối mới bởi công chiêng trong cộng đồng Bahnar trước đây vốn chỉ dành cho nam giới trưởng thành.

Trong những năm gần đây, Tây Nguyên nói chung và địa bàn xã Kông Long Khong nói riêng thay đổi mạnh, các nghi lễ và lễ hội lớn trong cộng đồng, như lễ ăn trâu, lễ mừng lúa mới, lễ đóng kho lúa, v.v. đang dần mất đi hoặc biến đổi do các nghi lễ này hoặc bị cấm thực hành, tốn kém (ăn trâu), hoặc bị mai một do cộng đồng không trồng lúa, chuyển sang trồng cây công nghiệp ngắn ngày (mía) hoặc dài ngày (cao su, cà phê). Sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, điều kiện tự nhiên, kinh tế đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hành âm nhạc công chiêng trong cộng đồng – vốn là hoạt động phục vụ cho các nghi lễ. Vì vậy, việc tổ chức lễ hội cộng đồng ở cấp xã thực sự là môi trường thích hợp cho việc duy trì và bảo vệ di sản công chiêng hiện nay, thay thế cho những sinh hoạt truyền thống đang bị mất dần trong quá trình chuyển đổi, tái cấu trúc văn hóa ở Tây Nguyên.

Quá trình thực hiện lễ hội Công chiêng Kông Long Khong có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và đại diện cộng đồng, các đội

trưởng của đội công chiêng. Công ước 2003 nhấn mạnh rằng “Trong khuôn khổ các hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, mỗi Quốc gia thành viên nỗ lực đảm bảo khả năng tham gia tối đa của các cộng đồng, nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân đã sáng tạo, duy trì và chuyên giao loại hình di sản này và tích cực gắn kết họ tham gia vào công tác quản lý”⁸. Trong những năm đầu tiên tổ chức lễ hội Công chiêng, chính quyền địa phương đã đưa công tác tổ chức lễ hội vào nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, chủ động trong việc lên kịch bản, đứng ra điều hành tổ chức với sự tham gia tích cực của cộng đồng. Dần dần, trong quá trình thực hiện với 5 lần tổ chức lễ hội vừa qua, vai trò tích cực của cộng đồng ngày càng được phát huy và đã tạo thành lệ, thành một quy ước mà người dân được chủ động cùng với chính quyền 2 năm/lần tổ chức lễ hội cộng đồng về công chiêng.

Công tác thực hiện chương trình hành động là một nhiệm vụ, một kế hoạch mà trong hồ sơ quốc gia về Không gian Văn hóa Công chiêng đệ trình UNESCO đã đưa ra. Trong tình hình đó, lễ hội cộng đồng về công chiêng tại xã Kông Long Khong, huyện Kbang – một mô hình lễ hội có quy mô nhỏ tại chính cộng đồng xã lại tỏ ra có nhiều ưu việt với sự tham gia rộng rãi của các đội công chiêng tại địa phương. Và do vậy, lễ hội phân nào là môi trường diễn xướng để các nghệ nhân, các đội công chiêng được tham gia trình diễn đảm bảo duy trì sức sống của di sản.

⁸. Công ước UNESCO, (Điều 15, Sự tham gia của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân)

Tài liệu tham khảo

- Cao Trung Vinh (2018), Tư liệu điền dã của cá nhân
- Lê Thị Minh Lý, 2008, “Cộng đồng bảo vệ di sản – Kinh nghiệm thực hành tốt từ Dự án Nhã nhạc”. Tạp chí *Di sản văn hoá*, Số 4, tr. 38-41.
- Lê Hồng Lý và cộng sự, 2014. “Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trong quá trình hiện đại hóa: Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương (Phú Thọ), hội Gióng (Hà Nội), tháp Bà Poh Nagar (Khánh Hòa) và văn hóa công chiêng của người Lạch (Lâm Đồng)”, trong sách: *Di sản văn hóa trong xã hội Việt Nam đương đại*. Nxb. Tri thức.
- Nguyễn Thị Phương Châm, 2018. “Động thái của quyền lực và xung khắc trong thực hành bảo vệ hát Xoan từ khi được UNESCO ghi danh”. Bài trình bày tại hội thảo thường niên của Hội nghiên cứu châu Á, tổ chức vào tháng 03 năm 2018 tại Washington DC.
- Nguyễn Thị Hiền (2017), *Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản*, Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Phạm Văn Tuấn (2018), “Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử đền Chín ở Thành Quan, huyện Như Xuân. Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 3 (1977), trang 43-47.
- Blake, Janet (chủ biên, 2006). *Safeguarding Intangible Cultural Heritage: Challenges and Approaches (Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể: Thách thức và cách tiếp cận)*. Institute of Art and Law.
- Kurin (2007). “Safeguarding Intangible Cultural Heritage: Key Factors in Implementing the 2003 Convention” (Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể: Những yếu tố chủ yếu trong việc thực hiện Công ước 2003”. *International Journal of Intangible Heritage*, Vol. 02, tr. 10-20.
- Salemink, Oscar 2012. “The ‘Heritagization’ of Culture in Vietnam: Intangible Cultural Heritage between Communities, State and Market (Di sản hóa văn hóa ở Việt Nam: DSVH giữa cộng đồng, Nhà nước và thị trường)”. Hội thảo Việt Nam học lần thứ 4 tại Hà Nội.
- Nhiều tác giả (2006), *Các nhạc cụ gõ bằng đồng – những giá trị văn hoá*. Nxb. Văn hoá Dân tộc.
- UBND xã Kông Long Khong (2016), kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa công chiêng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Kông Long Khong (giai đoạn 2016 – 2020).

**PROMOTE CONG CHIENG HERITAGE
THROUGH COMMUNITY FESTIVAL
(Study in case of Cong Chieng festival in Kong Long Khong commune,
Kbang district, Gia Lai province)**

Cao Trung Vinh

Vietnam National Institute of Culture and
Arts Studies
Email: vinhvicas@gmail.com

Received: 1/6/2019
Reviewed: 5/6/2019
Revised: 10/6/2019
Accepted: 13/6/2019
Released: 21/6/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/313>

Abstract: Cong chieng cultural space was registered by UNESCO in 2005. The preservation and promotion of various types of performance related to Cong chieng music are particularly concerned by the authorities and people of the Central Highlands provinces. Projects of collecting and promoting Cong chieng heritage and restoring Cong chieng festivals in 5 provinces of Central Highlands have contributed significantly to the promotion of local heritage and image. At village/commune level, the festival model with active, positive and effective participation in restoring and maintaining the performance forms of Cong chieng music.

The article studies the case of Cong chieng festivals in Kong Long Khong commune, Kbang district, Gia Lai province. A community festival model was established and practiced right after the Cong chieng Cultural Space was honored by UNESCO.

Keywords: Central Highlands; Bana people; Festival; Heritage; UNESCO; Cong chieng music.